



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 359 + 360

Ngày 01 tháng 10 năm 2024

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|------------|--|----|
| 09-9-2024- | Quyết định số 3703/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Y tế. | 3 |
| 10-9-2024- | Quyết định số 3743/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường. | 9 |
| 10-9-2024- | Quyết định số 3747/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức. | 12 |

-
- 11-9-2024- Quyết định số 3761/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo. 27
- 11-9-2024- Quyết định số 3762/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính. 31
- 11-9-2024- Quyết định số 3763/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Xây dựng. 36
- 13-9-2024- Quyết định số 3786/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính. 45
- 17-9-2024- Quyết định số 3831/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương. 48
- 18-9-2024- Quyết định số 3849/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng. 51
- 18-9-2024- Quyết định số 3850/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục thường xuyên thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nội vụ. 61

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3703/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 8853/TTr-SYT ngày 05 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính mới

ban hành lĩnh vực Dược phẩm và 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Y tế.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố các thủ tục có thứ tự II.6, II.7, II.8 tại Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC PHÂN CẤP THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ
84/2024/NĐ-CP NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
CỦA SỞ Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3703/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Dược phẩm						
1.	Cấp phép nhập khẩu thuốc đáp ứng nhu cầu điều trị đặc biệt	Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh Địa chỉ: Số 59, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1	1.200.000 đồng/mặt hàng	- Luật Dược 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh; - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	Cơ quan thực hiện TTHC: - Cơ quan tiếp nhận TTHC: Sở Y tế; - Cơ quan có thẩm quyền cấp phép: Ủy ban nhân dân Thành phố; - Cơ quan có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định tại khoản 6 Điều 60 Luật

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực Dược, Mỹ phẩm;</p> <p>- Quyết định số 7867/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung/thay thế/bị bãi bỏ trong lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p> <p>- Quyết định số 3246/QĐ-BYT ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 06 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p>	Được: Bộ Y tế.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh						
1.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh,	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh Địa chỉ: Số 59,	1. Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024 áp dụng quy định	- Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012; - Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định	Bổ sung đối tượng thực hiện TTHC: bệnh viện tư nhân.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1	tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC: 700.000 đồng/hồ sơ.	chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;	
2.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh Địa chỉ: Số 59, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1	2. Từ ngày 01/01/2025, áp dụng quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 1.000.000 đồng/hồ sơ.	- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế; - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;	Bổ sung đối tượng thực hiện TTHC: bệnh viện tư nhân.
3.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh Địa chỉ: Số 59, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1	- Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; - Quyết định số 3813/QĐ-BYT ngày 10 tháng	Bổ sung đối tượng thực hiện TTHC: bệnh viện tư nhân.	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo		Khai, Quận 1		<p>10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 59/2023/TT -BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p> <p>- Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ Y tế về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</p>	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3743/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 8928/TTr-STNMT-VP ngày 05 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	Không quá ba (03 ngày) làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none">- Luật Đa dạng sinh học năm 2008.- Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen.- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.- Quyết định số 1240/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3747/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
đối với lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền tiếp nhận
của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt phương án tái cấu trúc, đơn giản hóa thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 67471/TTr-SXD ngày 15 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật, đã được tái cấu trúc theo phương án tại Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

Danh mục và nội dung chi tiết của 01 quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/KenhTin/Quy-trinh-noi-boTTHC.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được tái cấu trúc là cơ sở để xây dựng quy trình điện tử, thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ khi có biến động theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN,
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)*

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Tên quy trình nội bộ
Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật	
1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị

QUY TRÌNH TÁI CẤU TRÚC**Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

Stt	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị.	01	Bản chính
2	Sơ đồ, vị trí cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển.	01	Bản chính
3	Ảnh chụp hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển.	01	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Trụ sở Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố Hồ Chí Minh: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	15 ngày làm việc , kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và phù hợp	Không

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I

	<p>Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả</p>	<p>01 ngày làm việc</p>	<p>Theo Mục I, BM 01, BM 02, BM 03.</p>	<p>Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01; thực hiện tiếp bước B2 - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến người nộp hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: Lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03 <p>Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua tài khoản của tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu (thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật). <p>Chuyển hồ sơ cho chuyên viên thụ lý.</p>
--	---	---	-------------------------	---	---

B2	Kiểm tra hiện trường, đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên thụ lý	09 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành xem xét, tổng hợp và đề xuất kết quả giải quyết hồ sơ: - Phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc Trung tâm Phát triển hạ tầng kỹ thuật (thành phố Thủ Đức) tính chi phí chặt hạ, dịch chuyển cây xanh và đền bù giá trị cây. + Nếu hồ sơ đạt: Soạn phiếu trình, dự thảo Giấy phép. + Nếu hồ sơ không đạt: Soạn phiếu trình và văn bản từ chối, nêu rõ lý do. - Trình Lãnh đạo phòng Quản lý đô thị hoặc Trung tâm Hành chính công (thành phố Thủ Đức) xem xét.
B3	Xem xét, trình ký	Phòng Quản lý đô thị hoặc Trung tâm Hành chính công (thành phố Thủ Đức)	02 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Hồ sơ trình	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo phòng Quản lý đô thị hoặc Trung tâm Hành chính công (thành phố Thủ Đức) xem xét hồ sơ ký Phiếu trình và ký nháy Giấy phép hoặc ký nháy văn bản từ chối cấp phép. - Trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức duyệt ký.
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	02 ngày làm việc	Theo Mục I BM 01 Hồ sơ trình	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức xem xét hồ sơ, phê duyệt kết quả giải quyết TTHC
B5	Ban hành văn bản	Văn thư Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố	01 ngày làm việc	Hồ sơ đã được phê duyệt	Cho số, vào sổ, đóng dấu, ban hành giấy phép/văn bản trả lời và chuyển hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả hồ sơ

		Thủ Đức.			
B6	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Theo Giấy hẹn	Hồ sơ đã được phê duyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân - Thu tiền theo Phiếu tính chi phí chặt hạ, dịch chuyển cây và đền bù giá trị cây <i>(nếu có)</i> - Thống kê và theo dõi

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ
4.	BM 04	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5.	BM 05	Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị (kèm hình ảnh và sơ đồ vị trí cây)
6.	BM 06	Giấy phép/văn bản trả lời

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (lưu tại Bộ phận Một cửa)
2	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung và hoàn thiện hồ sơ (nếu có - lưu tại Bộ phận Một cửa)
3	BM 03	Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ (nếu có - lưu tại Bộ phận Một cửa)
4	BM 04	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
5	BM 05	Đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị (kèm hình ảnh và sơ đồ vị trí cây)
6	BM 06	Giấy phép/văn bản trả lời

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Điều 14 của Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

- Căn cứ Quyết định số 5392/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 2142/QĐ-SXD-HTKT ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Sở Xây dựng về phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý công viên, mảng xanh, cây xanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2020;

- Căn cứ Quyết định số 2411/QĐ-SXD-HTKT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Sở Xây dựng về phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý công viên, mảng xanh, cây xanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021.

PHỤ LỤC I*(Ban hành kèm theo Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ****CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYÊN CÂY XANH ĐÔ THỊ**

Kính gửi: Sở Xây dựng

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Xin được chặt hạ, dịch chuyên cây tại đường.....,

phường (xã):, quận (huyện):

Loại cây:, chiều cao (m): đường kính (m):

Mô tả hiện trạng cây xanh:

.....

Lý do cần chặt hạ dịch chuyên, thay thế

.....

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị và các quy định khác có liên quan.

....., ngày ... tháng ... năm

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

- Ảnh chụp hiện trạng cây xanh;

- Sơ đồ vị trí cây.

BM 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202..

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Hồ sơ: CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ
(Liên: Lưu/Giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân ...

- Tiếp nhận hồ sơ của:

- Địa chỉ :

- Điện thoại liên hệ :

- Nội dung yêu cầu giải quyết:

+ Dự án :

+ Địa chỉ công trình:

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

STT	Tên hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn đề nghị cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị	1	
2	Sơ đồ, vị trí cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển	1	
3	Ảnh chụp hiện trạng cây xanh cần chặt hạ, dịch chuyển	1	

2. Số lượng hồ sơ : 1 (bộ)

3. Thời gian giải quyết theo quy định là: 15 ngày làm việc

4. Thời gian nhận hồ sơ:

5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:

6. Đăng ký nhận kết quả tại:

-Bộ phận nhận trả hồ sơ

-Nhà (trụ sở tổ chức)

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: Số thứ tự:

Người nộp hồ sơ

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Người tiếp nhận hồ sơ

(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả được lập thành 02 liên; một liên chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ và được lưu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; một liên giao cho cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ.

- Cá nhân tổ chức có thể đăng ký nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc tại nhà (trụ sở tổ chức) qua dịch vụ bưu chính.

Lệ phí: Theo quy định của Bộ Tài chính.

Số điện thoại liên hệ: “**Tổ nhận - trả kết quả**”

ỦY BAN NHÂN DÂN
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TNHS-HTKT-CHCX Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202...

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ
Thủ tục: CẤP GIẤY PHÉP CHẶT HẠ, DỊCH CHUYỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ

Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số:/TNHS-HTKT-CHCX

(Chuyển kèm theo Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ này)

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

Tên cơ quan (bộ phận)	Thời gian giao, nhận hồ sơ 15 ngày	Kết quả giải quyết	Ghi chú
1. Tiếp nhận 1.Giao: Bộ phận TN&TKQ 2.Nhận: Phòng/Trung tâm 0,5 ngày	ngày tháng năm 202...	<input type="checkbox"/> Trước hạn <input type="checkbox"/> Đúng hạn <input type="checkbox"/> Quá hạn	
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)		
2. Phân công thụ lý 1.Giao: Chuyên viên phòng... 2.Nhận: Chuyên viên phòng... 0,5 ngày	ngày....tháng....năm 202....	<input type="checkbox"/> Trước hạn <input type="checkbox"/> Đúng hạn <input type="checkbox"/> Quá hạn	
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)		
3. Đề xuất xử lý 1.Giao: 2.Nhận: 9,0 ngày	ngày....tháng....năm 202....	<input type="checkbox"/> Trước hạn <input type="checkbox"/> Đúng hạn <input type="checkbox"/> Quá hạn	
	Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)		
4. Trình Lãnh đạo	ngày....tháng....năm 202....	<input type="checkbox"/> Trước hạn	

Phòng Quản lý đô thị, Trung tâm Hành chính công 1.Giao: 2.Nhận: 2,0 ngày	Người giao <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<input type="checkbox"/> Đúng hạn <input type="checkbox"/> Quá hạn	
6. Trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận huyện ký 1.Giao: Lãnh đạo 2.Nhận: Tổ Tổng hợp 2,0 ngày	<i>ngày....tháng....năm 202....</i>		<input type="checkbox"/> Trước hạn <input type="checkbox"/> Đúng hạn <input type="checkbox"/> Quá hạn	
7. Trả kết quả 1.Giao: Tổ Tổng hợp 2.Nhận: Bộ phận TN&TKQ 1 ngày	<i>ngày....tháng....năm 202....</i>	Người giao <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>	<input type="checkbox"/> Trước hạn <input type="checkbox"/> Đúng hạn <input type="checkbox"/> Quá hạn	
	Người nhận <i>(Ký và ghi rõ họ tên)</i>			

BM 02

ỦY BAN NHÂN DÂN
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BPTNTKQ-PTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202...

PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của Ủy ban nhân dân... tiếp nhận hồ sơ của:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:

Email:

Căn cứ thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị, đề nghị Ông/bà bổ sung các thành phần sau:

1. ...
2. ...
3.

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, đề nghị ông/bà liên hệ theo số điện thoại **“Tổ nhận - trả kết quả”** để được hướng dẫn/.

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

BM 03

ỦY BAN NHÂN DÂN
**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BPTNTKQ-PTC Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202

PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của ... tiếp nhận hồ sơ của ông/bà:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:

Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết :

Qua xem xét, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ của thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

Hồ sơ nộp thiếu thành phần theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

Xin thông báo cho ông/bàđược biết và thực hiện./.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3761/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 5602/TTr-SGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đào tạo với nước ngoài thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành

chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố các thủ tục có thứ tự A.I.25 tại Quyết định số 6046/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC PHÂN CẤP THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 84/2024/NĐ-CP NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3761/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài						
1	Phê duyệt liên kết giáo dục	Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp. - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, Ủy ban	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh. - Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết một số điều của Nghị	Cơ quan thực hiện TTHC: - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở Giáo dục và Đào tạo . - Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp: Ủy ban nhân dân Thành phố. - Cơ quan ban hành quyết định phê

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p>nhân dân Thành phố tổ chức thẩm định chương trình giáo dục tích hợp và thông báo kết quả bằng văn bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả thẩm định chương trình tích hợp của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định phê duyệt liên kết giáo dục.</p>			<p>định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.</p> <p>- Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	<p>duyet liên kết giáo dục: Sở Giáo dục và Đào tạo.</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3762/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý giá
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục
hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6454/TTr-STC-VP ngày
06 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính mới
ban hành và 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban
nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn> (Bộ thủ tục hành chính
chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3762/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Hiệp thương giá	<ul style="list-style-type: none">- Thời hạn rà soát văn bản đề nghị hiệp thương giá: tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến);- Thời hạn để các bên bổ sung thông tin nếu văn bản đề nghị hiệp thương giá không đúng quy định: tối đa 15 ngày làm việc (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến);- Thời hạn tổ chức hiệp thương giá: tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá đủ điều kiện theo quy định (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến).	Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ	Chi phí thuê đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá tại Hội nghị hiệp thương giá và tiếp tục đề nghị Cơ quan hiệp thương giá (Sở quản lý ngành, lĩnh vực) xác định mức giá để hai	<ul style="list-style-type: none">- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023.- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.- Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý	

				bên thực hiện	của Bộ Tài chính.	
2	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	<p>- Thời hạn thẩm định phương án giá: Tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bảo đảm điều kiện để thẩm định phương án giá. Trường hợp phức tạp, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 30 ngày.</p> <p>- Thời hạn trả lời nếu kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý: trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn trình và ban hành văn bản định giá:</p> <p>+ Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản định giá trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình.</p> <p>+ Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Cơ quan có thẩm quyền định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu ban hành văn bản định khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận</p>	Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ	Không	<p>- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023.</p> <p>- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.</p> <p>- Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</p>	<p>Cơ quan giải quyết TTHC:</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố phân công.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố.</p>

	được hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể gửi. Sau khi có khung giá hoặc giá tối đa hoặc giá tối thiểu, cơ quan thẩm định phương án giá rà soát, trình cơ quan có thẩm quyền định giá cụ thể ban hành văn bản định giá cụ thể trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do cơ quan thẩm định phương án giá trình.				
--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Thủ tục Đăng ký giá	Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh (thứ tự A.I.1).	- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023. - Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (<i>Bãi bỏ Thủ tục Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh có mã 2.002217</i>).
2	Thủ tục Đăng ký giá	Quyết định số 3387/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh (thứ tự B.I.1).	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3763/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8333/TTr-SXD-VP ngày 06 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Xây dựng.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành

chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC PHÂN CẤP THEO QUY ĐỊNH TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 84/2024/NĐ-CP NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động						
1	Cấp chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Không quy định	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng
2	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên cho các cá nhân thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu,	Không quy định	- Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày	Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	định	Quận 3)		13/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh. - Quyết định số 1723/QĐ-BXD ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	dựng
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định theo quy định của Thông tư số 110/2017/TT-BTC: 15.000.000 đồng/lần. * Từ nay đến hết ngày 31/12/2024,	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc	Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng (bao gồm: hệ thống cốp pha trượt; hệ thống cốp pha leo; hệ giàn thép ván khuôn trượt; máy khoan, máy ép cọc, đóng cọc chuyên dùng có hệ thống tời nâng; máy bơm bê tông; cần trục tháp; máy vận thăng sử dụng trong thi công xây dựng; máy thi công công trình hầm, ngầm; hệ giàn giáo thép, thanh, cột chống tổ hợp; sàn treo nâng người sử dụng trong thi công xây dựng)</p>			<p>thực hiện theo quy định của 43/2024/TT-BTC, phí thẩm định bằng 70% mức thu theo quy định của Thông tư số 110/2017/TT-BTC (trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến).</p>	<p>môi trường lao động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh. - Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định theo quy định của Thông tư số 110/2017/TT-BTC: 15.000.000 đồng/lần. * Từ nay đến hết ngày 31/12/2024, thực hiện theo quy định của 43/2024/TT-BTC, phí thẩm định bằng 70% mức thu theo quy định của Thông tư số 110/2017/TT-BTC (trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến). * Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025, thực hiện theo quy định của	toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. - Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. - Quyết định số 1723/QĐ-BXD ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc	Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				63/2023/TT-BTC, phí thẩm định bằng 90% mức thu theo quy định của Thông tư số 110/2017/TT-BTC (trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến).	phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho các tổ chức thực hiện kiểm định đối với các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động sử dụng trong thi công xây dựng	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Sở Xây dựng (địa chỉ: 60 Trương Định, phường Võ Thị Sáu, Quận 3)	Phí thẩm định theo quy định của Thông tư số 110/2017/TT-BTC: 5.000.000 đồng/lần. * Từ nay đến hết ngày 31/12/2024, thực hiện theo quy định của 43/2024/TT-BTC, phí thẩm định bằng 70% mức thu theo quy định của Thông tư số	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Xây dựng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				110/2017/TT-BTC (trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến).	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 04/2023/NĐ-CP ngày 13/02/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh. - Thông tư số 110/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ban hành kèm theo Thông tư số 245/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh trong hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động. 	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>- Thông tư số 63/2023/TT-BTC ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư quy định về phí, lệ phí của Bộ trưởng Bộ Tài chính nhằm khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Quyết định số 833/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám định tư pháp xây dựng, kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.</p>	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3786/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý công sản
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục
hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6615/TTr-STC-VP ngày
11 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính bị bãi
bỏ trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài
chính.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban
nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn> (Bộ thủ tục hành chính
chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3786/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	Quyết định số 5696/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (thứ tự A.A2.1).	Quyết định số 2083/QĐ-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (<i>Bãi bỏ TTHC có mã 1.005.429, 1.005.419</i>).
2	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	Quyết định số 5696/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (thứ tự A.A1.1).	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3831/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực cụm công nghiệp
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục
hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5864/TTr-SCT
ngày 13 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được
sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của
Sở Công Thương.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban
nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn> (Bộ thủ tục hành chính
chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục hành chính tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3831/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thành lập/ mở rộng cụm công nghiệp	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 32/2014/NĐ-CP, trong đó: - Bước 1 thực hiện trong 5 ngày làm việc để thông báo tiếp nhận hồ sơ và 15 ngày để nhận hồ sơ; - Bước 2 thực hiện trong 5 ngày làm việc; - Bước 3 thực hiện trong 25 ngày; - Bước 4 thực hiện trong 7 ngày làm việc.	Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức	Không	- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. - Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. - Quyết định 2404/QĐ-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3849/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 8436/TTr-SXD-VP ngày 10 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng; Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành

chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục:

- Thứ tự II.1 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng; Quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Thứ tự A.A2.1, A.A2.2 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Trưởng ban Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC PHÂN CẤP THEO QUY ĐỊNH TẠI
NGHỊ ĐỊNH SỐ 84/2024/NĐ-CP NGÀY 10 THÁNG 7 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ**

THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng						
1	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao.	- Thông tư số 27/2023/TT-BTC - Thông tư số 44/2023/TT-BTC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của	* Bổ sung nội dung được phân cấp: Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm A có công trình cấp cao nhất từ cấp II trở xuống, dự án nhóm B có công trình cấp cao nhất là công trình dân dụng cấp I sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác theo quy định của pháp luật về xây dựng. * Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng: đối với

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		còn lại			<p>Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ 	<p>dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Giao thông vận tải: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và đường bộ trong đô thị. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Sở Công Thương: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Công văn số 2060/UBND-ĐT ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).	xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý). - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền. - Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.
2	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu	Dự án nhóm A không quá 35 ngày; Dự án nhóm B không quá 25 ngày; Dự án nhóm C không quá 15	- Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công	Thông tư số 28/2023/TT-BTC	- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số	* Bổ sung phân cấp thực hiện nội dung: Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án nhóm A có công trình cấp cao nhất từ cấp II trở xuống, dự án

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Thương; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao.		15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày	nhóm B có công trình cấp cao nhất là công trình dân dụng cấp I sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác theo quy định của pháp luật về xây dựng. * Cơ quan thực hiện: - Sở Xây dựng: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật. - Sở Giao thông vận tải: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và đường bộ trong đô thị; - Sở Nông nghiệp và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Quyết định số 1105/QĐ-BXD ngày 26/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Công văn số 2060/UBND-ĐT ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với</p>	<p>Phát triển nông thôn: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p> <p>- Sở Công Thương: đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý);</p> <p>- Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp: đối với các dự án, công trình được đầu tư xây dựng trong các khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền.</p> <p>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao: đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).	
II. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng						
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	Không quá 30 ngày đối với công trình cấp I, cấp đặc biệt và 20 ngày đối với các công trình còn lại kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng; - Sở Giao thông vận tải; - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Sở Công Thương; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; - Ban Quản lý Khu công nghệ cao. 	Khoản 8, khoản 9 Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Điều 16 Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định 	<p>* Bổ sung nội dung được phân cấp: Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình dân dụng cấp I sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác.</p> <p>* Cơ quan thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh; - Quyết định số 707/QĐ-BXD ngày 07/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Quyết định số 	<p>xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Giao thông vận tải đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Sở Công Thương đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp trừ các công trình thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng; - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp đối với các công trình được xây dựng trong các

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					<p>46/2022/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>- Công văn số 2060/UBND-ĐT ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).</p>	<p>khu chế xuất, khu công nghiệp theo thẩm quyền.</p> <p>- Ban Quản lý Khu công nghệ cao đối với các dự án, công trình thuộc phạm vi quản lý.</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3850/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục thường xuyên thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 7095/TTr-SNV ngày 16 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục thường xuyên thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Nội vụ.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ NỘI VỤ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3850/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính	Văn bản pháp luật quy định việc bãi bỏ
1	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên	Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục thường xuyên, giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác (<i>thứ tự I.1, I.2, I.3, I.4</i>).	Quyết định số 2319/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên		
3	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên		
4	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại		

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng